

✓ Sự phát triển đặc khu kinh tế Thâm Quyến Trung Quốc - gợi ý kinh nghiệm đối với Việt Nam

HỮA THANH BÌNH

Dối với Trung Quốc, đặc khu kinh tế là kết quả của một thời kỳ lịch sử đặc biệt, là quyết sách hàng đầu trong việc tìm tòi, đổi mới thể chế kinh tế, sáng tạo trong việc phát triển kinh tế thị trường đặc sắc Trung Quốc. Từ thực tiễn phát triển của đặc khu kinh tế Thâm Quyến, trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số gợi ý kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển mô hình này.

Từ khóa: đặc khu kinh tế; kinh tế thị trường; Việt Nam; Trung Quốc; khu kinh tế mở; khu kinh tế tự do.

Mô hình đặc khu kinh tế đã được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng nhưng có sự khác nhau về mô thức, đặc trưng và quy mô (ngay cả các đặc khu trong một quốc gia). Nó là hiện tượng phổ quát và hình thức quan trọng trong sự phát triển kinh tế. Việt Nam đã từng có đặc khu kinh tế mang tên "Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo" (ngày 30-5-1979, Quốc hội ra nghị quyết riêng về việc thành lập đặc khu kinh tế Vũng Tàu - Côn Đảo trực thuộc Trung ương), nhưng do nhiều lý do khác nhau mà đặc khu này chỉ tồn tại được 12 năm (đến năm 1991 thì đặc khu này được giải tán). Thực tế là Việt Nam đã không đi đến cùng trong việc xây dựng, phát triển và không có những quyết sách, những đột phá phù hợp. Còn đối với Trung Quốc, đất nước từng chịu ảnh hưởng cả thời kỳ dài cô lập với thế giới bên ngoài, việc thực hiện quá trình đổi mới, cải cách, mở cửa không thể thực hiện đồng bộ trong phạm vi cả nước. Từ đặc trưng của quốc gia, Trung Quốc đã lựa chọn sách lược mở cửa từ vùng duyên hải đến nội địa, nhằm kiểm soát rủi ro và từ kinh nghiệm có được để mở rộng ra các địa phương khác. Trong đó một quyết sách trọng đại nhằm thực hiện các chính sách và biện pháp linh hoạt đối với việc mở cửa hướng ngoại là thành lập các đặc khu kinh tế.

"Ngôi làng nhỏ" là nơi đầu tiên được tiếp nhận nguồn năng lượng kinh tế mới, nhờ thử nghiệm căn nguyên này đã tạo nên đà khởi động cho sự bùng nổ của kinh tế Trung Quốc,

đó cũng là "đầu tàu" lần đầu dẫn thân vào nền kinh tế thị trường. Một thị trấn nhỏ, từ đây đặt bước khởi đầu của một đại đô thị hiện đại, một quốc gia từ nơi đây đặt chân trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc - Thâm Quyến. Do vậy, việc nghiên cứu vấn đề đặc khu kinh tế và con đường phát triển của Trung Quốc thực chất cũng là nghiên cứu con đường thay đổi thể chế kinh tế, thực hiện việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại mang đặc tính Trung Quốc.

1. Tiến trình lịch sử phát triển đặc khu kinh tế Thâm Quyến - Trung Quốc

Năm 1979, lần đầu tiên Trung Quốc đề xuất khái niệm về đặc khu kinh tế - chính sách kinh tế mới này được thực hiện đầu tiên ở Thâm Quyến. Đến nay Thâm Quyến đã tạo ra một kỳ tích hiếm thấy của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thành thị hóa của lịch sử thế giới hiện đại. Thâm Quyến - đặc khu kinh tế kể từ khi thành lập đã trải qua hơn 30 năm, sự phát triển được chia làm 4 giai đoạn:

1.1. Từ năm 1978-1985: giai đoạn đặt nền móng cho sự phát triển

Tháng 2-1979 Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn yêu cầu của tỉnh Quảng Đông xây dựng Thâm Quyến và Chu Hải trong vòng 3-5 năm trở thành khu vực xuất nhập khẩu đối với

Hứa Thanh Bình, TS., Trường đại học Y - Dược Thái Nguyên.

Hồng Kông, Ma Cao, xây dựng thành thị biên phòng kiểu mới và thu hút khách du lịch từ Hồng Kông và Ma Cao. Tháng 8-1980, cuộc họp lần thứ 15 của ủy ban Thường vụ Quốc hội Trung Quốc đã quyết định thành lập bốn đặc khu kinh tế là Thâm Quyến, Chu Hải, Sán Đầu, Hạ Môn. Điều này đánh dấu sự ra đời chính thức của đặc khu Thâm Quyến.

Từ đây Thâm Quyến bắt tay vào thời kỳ xây dựng kết cấu hạ tầng cả phần cứng và phần mềm. Trước tiên là xây dựng khu công nghiệp Shekou vào năm 1979 với phương châm cải cách táo bạo, thử nghiệm và khám phá; tiếp theo là định hướng nhu cầu của thị trường, các bộ phận quản lý kết cấu hạ tầng, thể chế doanh nghiệp..., như: xây dựng kết cấu hạ tầng thành thị quy mô lớn như Shangbu, Chiwan, Mawan; chế định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, thể chế xây dựng cơ bản, chế độ sử dụng lao động (năm 1980); thể chế giá cả (năm 1982)¹...

Trên phương diện mở cửa đối ngoại, xây dựng cảng nước sâu Shekou (1979), mở cửa khu Shatoujiao nhằm thu hút đầu tư từ Hồng Kông; xây dựng liên doanh đầu tư khai thác, chế biến dầu khí Chiwan; xây dựng liên doanh điện hạt nhân Dayawan giữa Quảng Đông và Hồng Kông (liên doanh lớn nhất với nước ngoài thời đó); tự do hóa ngành tài chính, cho thành lập một số ngân hàng nước ngoài... Để xuất quan niệm "thời gian chính là tiền bạc, hiệu quả chính là sinh mệnh" (1983) nhằm tạo ra "tốc độ Thâm Quyến" "ba ngày 1 tầng lầu"². Đặc điểm chủ yếu của thời kỳ này là cải cách từng bộ phận, đột phá từng hạng mục, từng mặt, vì mở cửa để thúc đẩy cải cách. Những cải cách này đã phá vỡ sự trói buộc của thể chế kinh tế kế hoạch truyền thống, nó là sự cải cách mang tính hiệu ứng, làm mẫu để cải cách kinh tế thành thị toàn quốc.

1.2. Từ năm 1986-1992: giai đoạn thúc đẩy chuyển hình hướng ngoại

Từ năm 1986, Thâm Quyến bắt đầu tìm tòi kế hoạch chuyển hướng thể chế kinh tế hướng ngoại. Lợi dụng nguồn vốn và khoa học công nghệ nước ngoài xây dựng cảng Chiwan, khu

Hoa kiều thị; xây dựng các doanh nghiệp "tam vốn" "tam hợp nhất lợi". Đồng thời tích cực hợp tác, xây dựng các doanh nghiệp nội địa nhằm đối ứng liên doanh. Kiên trì "lấy công nghiệp là chủ, công - thương - kỹ kết hợp, phát triển tổng hợp; nỗ lực phát triển trở thành khu vực mang tính tập trung tri thức, công nghiệp, khoa học công nghệ và định hướng xuất khẩu"³. Năm 1987, Thâm Quyến đã đảo ngược tình trạng nhập siêu. Năm 1988, tổng kim ngạch xuất khẩu của Thâm Quyến đứng thứ 2 toàn quốc, năm 1992 trở thành thành phố xuất khẩu thương mại đứng đầu Trung Quốc.

Thực chất đây là thời kỳ thúc đẩy mạnh mẽ cải cách thể chế kinh tế thị trường; là thành phố đầu tiên thực hiện việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (năm 1986); cho phép ngân hàng nước ngoài vào kinh doanh (năm 1986); thành lập trung tâm điều tiết ngoại tệ đầu tiên của Trung Quốc (năm 1988); thành lập sở giao dịch chứng khoán (năm 1990); đột phá thể chế quản lý đất đai truyền thống thuộc sở hữu nhà nước như thành lập thị trường đấu giá bất động sản (năm 1987)... Thông qua những điểm cải cách cơ bản này, bước đầu đã hình thành được sự điều tiết cơ chế vận hành của kinh tế thị trường. Thâm Quyến đã bắt đầu cất cánh, GDP bình quân hàng năm tăng trưởng 30%, năm 1987 đạt hơn 5 tỷ nhân dân tệ, năm 1989 đã vượt qua 10 tỷ nhân dân tệ.

1.3. Từ năm 1993-2002: giai đoạn phát triển "vượt qua" và tự lực đổi mới, sáng tạo

Đây là thời kỳ "vượt qua" việc "ỷ lại" vào chính sách ưu đãi của Nhà nước, để chuyển

1. 2009年,第1版,中国经济出版社,《中国经济特区研究.昨天和明天的理论与实践》第10页。("Nghiên cứu đặc khu kinh tế Trung Quốc - Thực tiễn và lý luận của hôm qua và ngày mai", Nxb Kinh tế Trung Quốc 2009, quyển thứ 1, tr 10).

2. 2009《广东省经济特区条例,第四条》(Điều 4, Điều lệ đặc khu kinh tế tỉnh Quảng Đông).

3. 2009年,第1版,中国经济出版社,《中国经济特区研究-昨天和明天的理论与实践》第10页。("Nghiên cứu đặc khu kinh tế Trung Quốc - Thực tiễn và lý luận của hôm qua và ngày mai", Nxb Kinh tế Trung Quốc 2009, quyển thứ 1, tr 10).

sang giai đoạn dựa vào việc tiến hành để cao năng lực sáng tạo tự thân. Thâm Quyển đi tiên phong đề xuất xây dựng mục tiêu của thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đi đầu trong việc thành lập hệ thống doanh nghiệp hiện đại, cải thiện hệ thống thị trường, chuyển đổi công năng của chính phủ, xây dựng hệ thống pháp luật, tiếp tục mạnh dạn tiến hành nghiên cứu các phương diện mới; ở phương diện mở cửa, ưu tiên hàng đầu là thu hút các doanh nghiệp nước ngoài có hàm lượng tri thức và công nghệ cao; thực hiện chế độ đãi ngộ quốc dân đối với thương nhân nước ngoài và Hoa kiều đầu tư. Các chính sách đã được quyết tâm thực hiện triệt để như: tiếp tục cải cách sâu sắc thể chế quản lý tài sản thuộc sở hữu nhà nước (1992); đổi mới cơ chế và nghiệp vụ tài chính, phát triển thị trường khoa học công nghệ (1994); chuyển đổi một số chức năng của chính phủ (như giảm hoặc hủy bỏ sự kiểm tra, phê duyệt các hạng mục) (1998); tăng cường xây dựng hệ thống tín dụng (2002)⁴.

Trong thời gian này, đặc khu kinh tế Thâm Quyển đạt được bước phát triển nhảy vọt, các ngành công nghệ cao hình thành. Kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 20%, GDP liên tục tăng trưởng cao, năm 1994 đạt 100 tỷ nhân dân tệ (NDT), năm 1998 đạt 200 tỷ NDT và đạt 300 tỷ NDT vào năm 2002.

1.4. Từ năm 2003-2008: giai đoạn thách thức đối diện với khoa học công nghệ phát triển

Năm 2003, chính quyền Thâm Quyển đã đề xuất mục tiêu chiến lược xây dựng thành phố mang tính quốc tế hóa, năm 2005 đề xuất mục tiêu xây dựng "hexie Shenzhen" (Thâm Quyển hài hòa). Thực thi chiến lược "tự chủ sáng tạo" như: thúc đẩy tái sản xuất mọi mặt nền kinh tế, cổ phần hóa tập đoàn nhà nước (năm 2003); hoàn thiện cơ cấu sở hữu, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển (năm 2003); cải cách 3 chế độ phân phối (năm 2006); đề xuất hệ thống chỉ tiêu phúc lợi dân sinh (năm 2006); cải cách chế độ phê duyệt các dự án đầu tư lớn, trọng điểm; đẩy nhanh xây dựng chính quyền mang tính

phục vụ hiện đại; đẩy nhanh phát triển sản nghiệp văn hóa...

Đối với đầu tư nước ngoài: thực hiện xúc tiến thương mại và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu hàng hóa và công nghệ; thúc đẩy việc mở cửa thu hút các công ty nổi tiếng, các công ty đa quốc gia, đẩy chuyển công nghệ cao vào các dự án lớn mang tính cốt lõi của quốc gia (tại Thâm Quyển), đẩy mạnh phát triển các trung tâm R&D, thúc đẩy các hoạt động quốc tế của công ty trong nước, nhằm đào tạo các kỹ năng của công ty đa quốc gia bản địa, thúc đẩy các doanh nghiệp quốc tế hóa trong kinh doanh; đẩy mạnh hợp tác Thâm Quyển - Hồng Kông như ký Điều ước hiệp tác "1+8" (năm 2004); Hiệp định hợp tác (năm 2007); Thỏa thuận "1+6" (năm 2007)⁵.

Sau hơn 30 năm xây dựng và phát triển, đặc khu kinh tế Thâm Quyển đã đạt được thành tựu to lớn, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, lâu bền, tạo ra sự nổi tiếng mà thế giới thường gọi "tốc độ Thâm Quyển". Từ năm 1979 đến năm 2007, mức tăng trưởng GDP từ 196 triệu nhân dân tệ lên 676.541 tỷ nhân dân tệ, tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 31,20%; GDP bình quân đầu người tăng từ 606 nhân dân tệ lên đến 79.221 NDT (tương đương 10.628 USD), tốc độ tăng thu nhập trung bình hàng năm đạt 17,64% đứng đầu toàn quốc; tổng số xuất khẩu thương mại từ 17 triệu USD lên đến 287.533 tỷ USD năm 2007. Năm 2009, Thâm Quyển đã đạt mức GDP đầy ấn tượng: 820,123 tỷ NDT, gấp 979 lần so với năm 1979, còn GDP tính theo đầu người đạt 13.600 USD/người, đứng đầu Trung Quốc⁶.

4. 2009年,第1版,中国经济出版社,《中国经济特区研究 昨天和明天的理论与实践》第10页,("Nghiên cứu đặc khu kinh tế Trung Quốc - Thực tiễn và lý luận qua hôm qua và ngày mai", Nxb Kinh tế Trung Quốc 2009, quyển thứ 1, tr 10).

5. 2010年5月,商务印书馆,陈家喜-黄卫平《深圳经济特区的政治发展1980-2010》第170页(Trần Gia Hỷ - Hoàng Vệ Bình: "Phát triển chính trị của đặc khu kinh tế Thâm Quyển 1980 - 2010", Nhà sách Thương vụ, tháng 5-2010, tr 170).

6. 深圳市政府2011工作报告(Báo cáo công tác của chính quyền thành phố Thâm Quyển năm 2011).

2. Một số gợi ý và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam

Có thể nói, hơn 30 năm xây dựng và phát triển đặc khu kinh tế Thâm Quyến là sự thuyết minh sinh động tính ưu việt, sự vận dụng kinh tế thị trường và cũng là sự thuyết minh đánh thép tính khoa học trong việc xây dựng, phát triển chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Trên cơ sở thực tiễn thành công của đặc khu kinh tế Thâm Quyến, để xây dựng và phát triển đặc khu kinh tế có hiệu quả cần:

Một là, tạo ra các quyết sách cho đặc khu kinh tế. Kinh nghiệm này là kết tinh, quyết tâm của Đảng Cộng sản Trung Quốc không ngừng tìm tòi, thực hiện tư tưởng đổi mới. Từ tư tưởng của Chu Ân Lai đến cải cách của Đặng Tiểu Bình..., đó là tính coi trọng thực tiễn, không ngừng nhận biết “đầy thuyền” của đổi mới và phát triển. Đặc biệt là sự ủng hộ mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước đối với việc mở cửa đầu tư chủ yếu ngoài, từ tư tưởng đó để đề ra những quyết sách ưu đãi, đó là những khâu quan trọng nhất. Trong đó việc Nhà nước trao quyền tự chủ được xem như biện pháp mấu chốt, cho phép hoàn toàn độc lập về tài chính với trung ương và có quyền đề ra những ưu đãi riêng đối với các nhà đầu tư (các “xiangmu” (hạng mục) ưu đãi nằm trong khuôn khổ pháp lý của Nhà nước). Nét đặc trưng chính các đặc khu kinh tế là được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, hạn ngạch, chính sách đầu tư, tính tự chủ trong hoạch định chính sách..., như thực hiện chính sách “2 miễn, 3 giảm” đối với doanh nghiệp (tức là trong 2 năm đầu doanh nghiệp được miễn thuế và 3 năm tiếp theo được giảm thuế. Chính sách này đã thu hút được rất nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư; hay như ưu đãi doanh nghiệp đầu tư tại đặc khu chỉ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 15%/ năm, trong khi đó tại các khu vực bên ngoài đặc khu kinh tế là 33%/năm.

Hai là, giải phóng tư tưởng, mạnh dạn trong cải cách và táo bạo trong thực hiện. Kiên trì giải phóng tư tưởng là “pháp bảo” quan trọng nhất của phát triển đặc khu kinh tế. Đây

chính là bí quyết và cũng là “đạo lý” tạo nên sự thành công của Thâm Quyến: cho phép thử nghiệm, được phép thất bại, không cho phép không cải cách; không tham gia tranh luận vô ích, trọng yếu là thực hiện. Đặng Tiểu Bình nói: “không tạo ra tranh luận, không tranh luận, là vì dùng thời gian để gia súc thực hiện, dùng cảm thực nghiệm, kinh nghiệm quan trọng của Thâm Quyến chính là dùng cảm xồng tới”. Các nước xã hội chủ nghĩa đã mở ra việc lợi dụng tiền vốn của chủ nghĩa tư bản, nhưng trên góc độ thực tiễn thành tựu để đánh giá thì quá trình mạnh dạn tìm tòi những tinh tế, những hình thức, phương pháp phù hợp đó là sự Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác-Lênin là một sáng tạo lý luận quan trọng, là sự đổi mới lý luận của chủ nghĩa Mác để phù hợp với thực tiễn ở Trung Quốc. Các chính sách đã được mạnh dạn thực hiện cụ thể như: tích cực lợi dụng tư bản và công nghệ nước ngoài; tích cực thực hiện liên kết với đại lục, đa ngành nghề, đa cấp độ, đa hình thức, liên hợp bình đẳng, thành lập hàng loạt doanh nghiệp liên hợp nội địa lớn, bù đắp tiền vốn, khoa học công nghệ, nhân lực còn thiếu; hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu quốc gia để tạo dựng các khu công nghiệp, khoa học công nghệ liên hợp để phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao.

Ba là, giữ vững định hướng và kiên trì xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Giữ vững phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, kiên trì xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đây là chiến lược “bubian” (bất biến, không thay đổi) của Trung Quốc. Không tạo thành “đặc khu chính trị” và “khu hành chính đặc biệt”, khẳng định đó chỉ là đặc khu kinh tế chứ không thể biến thành đặc khu chính trị. Tích cực tìm kiếm con đường cải cách mở cửa dưới các điều kiện của kinh tế thị trường để xây dựng văn minh vật chất và tinh

7. 1993北京:人民出版社, 邓小平文选:第3卷, 第372页 (“Đặng Tiểu Bình tuyển tập”, Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, 1993, quyển 3, tr 372).

thân của chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy sự phát triển toàn diện: giữ vững văn minh vật chất, văn minh chính trị, văn minh tinh thần và xây dựng, phát triển hài hòa văn minh sinh thái, phòng ngừa tất cả các yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự phát triển chung của xã hội. Trong quá trình phát triển, ra sức nuôi dưỡng, vận dụng, nỗ lực đổi mới, xây dựng cấu trúc thể chế kinh tế thị trường cạnh tranh trong thị trường giá cả, lưu thông hàng hóa, thiết lập đồng bộ các yếu tố thị trường... Trên phương diện thực hiện, tích cực tìm tòi, không ngừng nâng cao sức cạnh tranh hàng hóa và năng lực thị trường của các doanh nghiệp đối ứng, thực hiện trình độ thị trường hóa cao hơn mức bình quân cả nước.

Bốn là, từ đầu đến cuối phải kiên trì giữ vững phương thức mở cửa và thực nghiệm. Kiên trì phát triển khoa học, chú ý quy hoạch tổng thể, tiến hành tuần tự các bước theo trình tự, tránh tư tưởng nóng vội. Do mục đích đặc khu là thí điểm để hướng sự mở rộng phát triển các đặc khu khác ở trong nước, nên không áp đặt cứng nhắc và cũng không vận dụng phương thức một cách ào ào, để cho sự cải cách mở cửa tiếp nhận sự phiêu lưu mạo hiểm mang tính giảm bớt nhất, nhỏ nhất. Đặng Tiểu Bình nói: “tôi cần khẳng định 2 câu sau: câu thứ nhất là, xây dựng chính sách đặc khu kinh tế là đúng đắn; thứ hai là, đặc khu kinh tế còn là một sự thực nghiệm”. Đó chính là cách “dò đá qua sông”. Như năm 1984 – 1985 Thẩm Quyến đề xuất xây dựng đồng tiền của đặc khu, chính quyền trung ương đã xem xét nghiên cứu rất cẩn thận và cuối cùng kết luận, một đất nước không thể tồn tại lưu thông hai loại tiền tệ và quyết định không cho phép thực hiện, đồng thời đề xuất cho phép thành lập các trung tâm trao đổi ngoại hối để giải quyết vấn đề lưu thông tiền tệ trong đặc khu.

Năm là, thể chế cơ chế linh hoạt, chủ động tiếp cận quốc tế. Thể chế, cơ chế là linh hồn của phát triển kinh tế của đặc khu, không có thể chế, cơ chế tốt, ưu việt, phù hợp, linh hoạt từng thời kỳ thì không thể thu hút đầu tư, thu hút nhân tài, không thể “mượn gà đẻ trứng”, qua

đó sức sáng tạo trong đổi mới không thể phát huy hữu hiệu. Phát triển đặc khu cần hết sức coi trọng sự tiếp cận quốc tế: *thứ nhất*, cải cách kéo theo sự đột phá về thể chế, trong đó trọng yếu là ở việc bố trí chiến lược của kinh tế nhà nước, bắt đầu từ việc tích cực điều chỉnh cơ cấu của chế độ sở hữu, mạnh dạn thử nghiệm phát triển kinh tế phi công hữu, giải phóng sức sống và động lực của doanh nghiệp vừa và nhỏ, từng bước hình thành đa chế độ sở hữu cùng tồn tại trong bố cục của sự phát triển. (Tại Thẩm Quyến, doanh nghiệp quốc hữu rất ít, chủ yếu là các công ty liên doanh, tư nhân và nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trong khi nội địa coi doanh nghiệp quốc hữu là chủ đạo thì ở các đặc khu kinh tế lại lấy xí nghiệp liên doanh với nước ngoài làm chính. Như vậy thấy rất rõ sự khác biệt về thể chế so với bên ngoài đặc khu). *Thứ hai*, quá trình mở cửa tiếp cận quốc tế sẽ kéo theo đổi mới, sáng tạo trong thể chế, thu hút công nghệ tiên tiến và phương pháp quản lý hiện đại để xây dựng chính sách kinh tế định hướng xuất khẩu.

Sáu là, biện pháp và chính sách thích hợp đúng chỗ để trợ lực cho kinh tế phát triển. Việc xây dựng đặc khu kinh tế là quyết sách đi đầu trong quá trình cải cách mở cửa của Trung Quốc, đối với Trung Quốc nó là bước “lăn bánh” cho quá trình phát triển, nó có tác dụng thúc đẩy trình độ để thúc đẩy phát triển và cất cánh. Thẩm Quyến đạt được thành tựu như ngày nay là nhờ được sự hỗ trợ đặc lực của các chính sách, đặc biệt là việc thực hiện các chính sách đối với Hồng Kông để thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa hai bờ eo biển. Các chính sách được kết hợp thực hiện phù hợp với thực tiễn, như thu hút và lợi dụng hết mức “gangzi” “waizi” “qiaozizi” “taizi” (đầu tư từ Hồng Kông, đầu tư nước ngoài, đầu tư của Hoa kiều, đầu tư từ Đài Loan, trong đó Hồng Kông được xác định là cơ bản nhất, ưu tiên nhất); hay cho phép các ngân hàng nước ngoài tự do cạnh tranh kinh doanh... bất luận các doanh nghiệp tham gia đầu tư lĩnh vực ngoại thương, công nghiệp, nông nghiệp hay phát triển nông thôn..., các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài

đều được hưởng các chính sách ưu đãi của đặc khu. Do vậy, các doanh nghiệp nước ngoài không chỉ đóng góp vào sự phát triển của đặc khu, mà còn có tác dụng to lớn trong việc xúc tiến, phát huy sản nghiệp, xây dựng kết cấu kinh tế của đặc khu. Với chính sách thích hợp, Thẩm Quyền đã huy động được tối đa nguồn vốn của Hoa kiều và đồng vốn được sự đóng góp của người dân từ hải ngoại.

Sau hơn 30 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã trở thành cường quốc kinh tế - đứng thứ hai thế giới sau Mỹ và 5 đặc khu kinh tế đã đóng góp một phần quan trọng vào thành tích này. Trong đó Thẩm Quyền được coi là đầu tàu, bởi nhân dịp kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập (6-9-1980 - 6-9-2010), cả Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo đều đánh giá cao mô hình này. Chính phủ sẽ tiếp tục ủng hộ tiến trình cải cách kinh tế, chính trị ở Thẩm Quyền và các đặc khu kể trên bởi họ cần phải tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt nền kinh tế Trung Quốc.

3. Kết luận

Đặc khu kinh tế Thẩm Quyền trong thực tế đã phá vỡ huyền thoại rằng chỉ có thể giới phương tây mới có thể thực hiện kinh tế thị trường, hiện đại hóa nền kinh tế. Thực tiễn thành công đó nói rõ, dưới điều kiện chủ nghĩa xã hội, thông qua cải cách mở cửa, có thể thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ thực tiễn đặc khu kinh tế Thẩm Quyền, chúng ta có thể rút ra: *một là*, phải phán đoán mục tiêu thành công và thất bại, được và mất trong cải cách mở cửa, nhưng cơ bản là nhìn thấy có hay không có lợi phát triển sức sản xuất của xã hội xã hội chủ nghĩa, có hay không có tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia, có hay không có việc nâng cao cuộc sống của nhân dân; *hai là*, cải cách mở cửa phải khắc phục căn bệnh "kongzizheng" (căn bệnh sợ tư nhân hóa, tư bản hóa. Cả thời gian dài cả Việt Nam và Trung Quốc đều coi cái gì của chủ nghĩa tư bản cũng đều đối lập với chủ nghĩa xã hội, coi chủ nghĩa tư bản như là căn bệnh dịch hạch). Kinh nghiệm thực tiễn thành công ở Thẩm Quyền

chính là không đem vấn đề trừu tượng là họ "tư" hay họ "xã" ra tranh luận, mà là đối với việc đã xem xét và cho phép thì mạnh dạn thử nghiệm, thực hiện.

Đối với Việt Nam, bài học quan trọng nhất: phải có những sáng tạo và đột phá dũng cảm của riêng mình, nếu không muốn mãi mãi đi sau người khác; các quyết sách của Đảng và chính quyền địa phương phải được sự đồng tình và hỗ trợ rộng rãi của nhân dân, công lao và thành tích đóng góp của nhân dân không thể bị từ chối - nó khẳng định tính xã hội hóa trong đổi mới, cải cách mở cửa./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

(1) 2000年, 作者单位: 中共深圳市委宣传部, 纪念深圳经济特区成立20周年“经济特区建设的经验总结与发展前瞻”理论研讨会综述。(Ban Tuyên truyền - Đảng Cộng sản Trung Quốc (2000), *Tổng thuật Hội thảo nghiên cứu lý luận, kỷ niệm 20 năm thành lập đặc khu kinh tế Thẩm Quyền “Tổng kết kinh nghiệm xây dựng và hướng phát triển của đặc khu kinh tế”*, Bắc Kinh.

(2) 2001年5月, 深圳大学学报, 苏东斌: 中国经济技术开发区发展中的理论问题; 第18卷第3期。(Tô Đông Bân (5-2001), *Vấn đề lý luận trong phát triển đặc khu kinh tế Trung Quốc*, Học báo Đại học Thẩm Quyền, quyển thứ 18, kỳ thứ 3).

(3) 2009年, 第1版, 中国经济出版社, 《中国经济特区研究 昨天和明天的理论与实践》Phản Cương (2009), *Nghiên cứu đặc khu kinh tế Trung Quốc - Thực tiễn và lý luận của hôm qua và ngày mai*, Nxb Kinh tế Trung Quốc, Bắc Kinh, quyển thứ 1.

(4) 2010年5月, 商务印书馆, 陈家喜-黄卫平 深圳经济特区的政治发展 1980-2010. (Trần Gia Hỷ - Hoàng Vệ Bình (2010), *Phát triển chính trị của đặc khu kinh tế Thẩm Quyền 1980 - 2010*, Nhà sách Thương vụ, Bắc Kinh.

(5) 2011年, 深圳市政府工作报告 *Báo cáo công tác chính quyền thành phố Thẩm Quyền năm 2011*.

(6) 2011年, 社会科学文献出版社《中国经济特区研究》(2011), *Nghiên cứu đặc khu kinh tế Trung Quốc*, Nxb Tài liệu Khoa học xã hội, Bắc Kinh.

(7) 2012年5月, 深圳大学学报 Đại học Thẩm Quyền (5-2012), *Học báo*, Đại học Thẩm Quyền.